

Số: 115 /2020/QĐST- HNGĐ

Hạ Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Dương Thị Phương A**, sinh năm 1987

Bị đơn: **Anh Hà Văn N**, sinh năm 1984

Các đương sự đều có địa chỉ: Khu 4 xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hạ Hòa do ông Nguyễn Văn H – Giám đốc đại diện.

Địa chỉ: Khu 10 Thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 59,81,82,83, 110,116,117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Phương A và anh Hà Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Hà Văn N trực tiếp nuôi dưỡng 2 cháu: Hà Công M, sinh ngày 26/12/2008 và cháu Hà Duy H, sinh ngày 02/6/2015 kể từ tháng 06/2020 cho đến khi các cháu thành niên. Chị Phương A có nghĩa vụ cấp dưỡng

cho cả hai cháu từng tháng, mỗi cháu số tiền là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), hai cháu số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng, kể từ tháng 06/2020 cho đến khi các cháu thành niên.

Chị Phương A, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh N và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc chị Phương A thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Chị Phương A và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về công nợ chung: Ly hôn, anh N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH huyện Hạ Hòa số tiền gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Chị Phương A không phải thanh toán chênh lệch cho anh N.

- Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: chị Phương A và anh N xác định không có, không yêu cầu giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị Phương A nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002271 ngày 29/4/2020 của Chi cục THADS huyện Hạ Hòa. (Xác nhận đã nộp đủ).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- UBND xã Y;
- CCTHSDS huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Lạc